

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 08/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023, đối với bị cáo:

Vũ Đức D – sinh năm 1979, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: tại 79/4E, ấp D 1, xã G huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh B – sinh năm 1946 và bà Phạm Thị T – sinh năm 1945; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

*** Về nhân thân:**

- Tại Bản án số 138/2010/HSST ngày 19/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Vũ Đức D 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức ngày 30/6/2016 và nộp án phí HSST ngày 17/3/2011.

Bị bắt ngày 23/8/2022 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Thanh B – sinh năm 1946. Nơi cư trú: Số 79/4E, ấp D 1, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

- *Đại diện hợp pháp của ông Vũ Thanh B:* Chị Vũ Thị Thanh N – sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức D là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroin.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng giữa tháng 8/2022, D đón xe buýt đến Bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp 01 người đàn ông tên thường gọi là H (H làm nghề chạy xe ôm tại Bến xe An Sương) hỏi mua 02 “chỉ” (02 cục) ma túy loại Heroin với giá 6.000.000 đồng, mục đích mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, D mang về cất giấu tại nhà và phân ma túy vào các ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu để thuận tiện cho liều lượng mỗi lần sử dụng. Đến chiều ngày 23/8/2022, D bỏ 06 tép ma túy trong gói thuốc lá mang trong người và điều khiển xe mô tô biển số 60B7-158.04 đi đến khu vực xã Phú Túc, huyện Đ để tìm bạn cùng sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Đ, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi bị bắt, do hoảng sợ, nên Định ném gói thuốc lá bên trong có chứa 06 tép ma túy xuống dưới chân nơi D đứng nhằm che dấu hành vi phạm tội của bản thân, nhưng bị phát hiện, Cơ quan Công an đã thu giữ.

Sau khi bị bắt quả tang, khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đức D tại 79/4E, ấp Võ Đồng 1, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Qua khám xét, phát hiện thu giữ trên nóc tủ trong phòng ngủ của D 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh, 01 gói nylon chứa 01 cục bột nén màu xám, 01 bìc nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. D khai nhận: số ma túy đó là do người đàn ông tên Hùng cho D, D mang về cất giấu chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ tại ngăn kéo trong phòng ngủ của D 02 gói nylon chứa cục bột nén màu trắng, D khai nhận là ma túy do D mua của Hùng với giá 6.000.000 đồng cất giấu để sử dụng.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 gói nylon dạng gói zip, bên trong có 06 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín chứa chất bột màu trắng, thu giữ bên trong gói thuốc lá nơi Vũ Đức D đang đứng.

- 03 gói nylon dạng gói zip, bên trong chứa 01 viên nén màu xanh, 01 cục bột nén màu xám và tinh thể màu trắng, thu giữ trên nóc tủ trong phòng ngủ của Vũ Đức D.

- 02 gói nylon dạng gói zip, chứa cục bột nén màu trắng, thu giữ trong ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của Vũ Đức D.

- Tiền mặt: 10.000.000 đồng, thu giữ trong ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của Vũ Đức D.

- 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 60B7- 158.04.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám, gắn sim số 0793.272726.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1818/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

+ Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M) trong 06 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, thu giữ trong gói thuốc lá nơi Vũ Đức D đang đứng, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,2454 gam loại Heroin.

+ Mẫu 01 viên nén màu xanh (ký hiệu M1) thu giữ trong nóc tủ phòng ngủ của D, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,3499 gam loại MDMA.

+ Mẫu 01 cục chất màu xám (ký hiệu M2) thu giữ trong nóc tủ phòng ngủ của D, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,3114 gam loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ trong nóc tủ phòng ngủ của D, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1723 gam loại Ketamine.

+ Mẫu chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M4) thu giữ trong nóc tủ phòng ngủ của D, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 8,7285 gam loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSĐQ ngày 03 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/8/2022 tại ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trưng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Suối Nho bắt quả tang Vũ Đức D đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có trọng lượng là: 8,9739 gam loại Heroin; 0,6613 gam loại MDMA và 0,1723 gam loại Ketamine. Heroin là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự số 9, phần I.A, danh mục I; Ketamine là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự số 35, Danh mục III; MDMA là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự số 11, phần I.B, danh mục I Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[3] Bị cáo tàng trữ trái phép nhiều chất ma túy, gồm các loại ma túy: Heroin, MDMA và Ketamine. Trong đó Heroin, MDMA có khối lượng thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Ketamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các chất ma túy bị cáo tàng trữ đều dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, để tính tổng khối lượng của các chất ma túy này như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy Heroin (8,97 gam) mà bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (30gam) là: $(8,97\text{gam}/30\text{gam}) \times 100\% = 29,9\%$; tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA (0,66 gam) mà bị cáo tàng trữ so với mức tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (30gam) là: $(0,66\text{gam}/30\text{gam}) \times 100\% = 2,2\%$. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine 0,1723 gam so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (100gam) là: $(0,1723\text{gam}/100\text{gam}) \times 100\% = 0,17\%$. Tổng tỷ lệ về phần trăm về khối lượng của ba chất Heroin, MDMA và Ketamine là $29,9\% + 2,2\% + 0,17\% = 32,27\%$ thuộc trường hợp dưới 100%.

Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: (...)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: (...)

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;”

Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKSĐQ ngày 03 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp, vì vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong mẫu vật (sau giám định) vụ số 1818/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, là vật cấm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 60B7- 158.04, thuộc sở hữu của ông Vũ Thanh Bình (cha ruột của Vũ Đức D). Vào ngày 23/8/2022, ông Bình cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông Bình không biết D sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe nói trên cho ông Bình.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám, gắn sim số 0793.272726 của Vũ Đức D không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Số tiền 10.000.000 đồng của Vũ Đức D, không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên thường gọi là Hùng bán ma túy cho D, D khai nhận không biết nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 23-8-2022.

2. Về vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mẫu vật (sau giám định) vụ số 1818/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-02-2023).

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- CQ THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Viễn

